

## Phát triển vùng Trung du và miền núi phía Bắc xanh, bền vững và toàn diện

Ngày 7/9/2022, tại Tuyên Quang, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) và UBND tỉnh Tuyên Quang đã tổ chức Hội nghị giao ban KH&CN vùng Trung du và miền núi phía Bắc (TD&MNPB) lần thứ XVIII. Hội nghị đã điềm lại kết quả đạt được, những khó khăn trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST). Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Lãnh đạo Bộ KH&CN đã nhấn mạnh đến các nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện nhằm mục tiêu đến năm 2030, vùng TD&MNPB là vùng phát triển xanh, bền vững và toàn diện.

### Những kết quả đáng khích lệ

Phát biểu tại Hội nghị giao ban KH&CN vùng TD&MNPB lần thứ XVIII, Bộ trưởng Bộ KH&CN Huỳnh Thành Đạt đã ghi nhận và đánh giá cao những kết quả hoạt động KH,CN&ĐMST trong giai đoạn 2018-2022: Hoạt động KH,CN&ĐMST của các tỉnh trong vùng đã có những kết quả đáng khích lệ, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của từng tỉnh nói riêng và cả vùng nói chung. Toàn vùng đã tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp với mục tiêu đưa KH&CN trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giữ vững ổn định xã hội, góp phần quan trọng trong việc chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông lâm nghiệp; đưa ra giải pháp hỗ trợ phát triển các sản phẩm nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các sản phẩm chủ lực, trọng điểm của địa phương; hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ; thúc đẩy sự phát



Bộ trưởng Bộ KH&CN Huỳnh Thành Đạt (giữa), Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang Nguyễn Văn Sơn (phải) và Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Văn Tùng chủ trì Hội nghị (ảnh: Ngọc Hưng).

triển của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; cải thiện chỉ số ĐMST; tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN được triển khai từng bước gắn với thực tiễn sản xuất và đời sống vùng TD&MNPB, mang lại hiệu quả và có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc,

góp phần phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Nhìn lại chặng đường vừa qua, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát, kéo dài, diễn biến phức tạp trên cả nước, gây ảnh hưởng nặng nề đến mọi mặt đời sống KT-XH, trong đó có ngành KH&CN cả nước nói chung và vùng TD&MNPB nói riêng, song

## Diễn đàn Khoa học và Công nghệ

nờ sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng, Chính phủ, sự chủ động, sáng tạo của các bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng cơ chế, chính sách, tạo lập hành lang pháp lý, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KH,CN&ĐMST, hoạt động KH&CN vùng TD&MNPB đã gặt hái được nhiều kết quả quan trọng. Báo cáo tại Hội nghị cho thấy: Các sở KH&CN đã chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để cụ thể hóa và tạo lập hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động KH,CN&ĐMST trên địa bàn với 248 văn bản quản lý (gồm: 29 chỉ thị, nghị quyết; 68 chương trình, kế hoạch; 151 quyết định, quy định quản lý); tập trung chủ yếu vào một số lĩnh vực: nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ; thúc đẩy ứng dụng chuyển giao tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống; phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm có thế mạnh của địa phương; hỗ trợ triển khai và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, phát triển thương hiệu, bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp nhằm phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm có thế mạnh của địa phương.

Công tác đầu tư tăng cường tiềm lực cho KH&CN, kiện toàn tổ chức bộ máy và ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ



Các đại biểu tham quan các sản phẩm được bảo hộ sở hữu trí tuệ của Tuyên Quang (ảnh: Ngọc Hưng).

tục hành chính đã được các địa phương triển khai đồng bộ. Nhiều địa phương đã chủ động tham mưu cho tỉnh bố trí ngân sách chi cho KH&CN cao hơn so với Trung ương phân bổ như: Lào Cai, Phú Thọ, Cao Bằng...

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao tiến bộ KH&CN tiếp tục được đẩy mạnh, đóng góp tích cực cho sản xuất và đời sống. Theo báo cáo của Ban tổ chức Hội nghị, từ năm 2018 đến 8/2022 vùng TD&MNPB đã triển khai thực hiện 917 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (bao gồm cả nhiệm vụ chuyển tiếp và nhiệm vụ mới). Các nhiệm vụ tập trung vào việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của địa phương theo chuỗi giá trị, đem lại hiệu quả kinh tế trực tiếp cũng như thúc đẩy phát triển hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị, sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước, góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH, xây dựng nông thôn mới. Kết

quả nghiên cứu ngày càng đi vào cuộc sống, tính ứng dụng ngày càng cao. Bên cạnh đó, hoạt động khởi nghiệp và ĐMST, hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST được nhiều địa phương quan tâm, bước đầu hình thành và phát triển.

Công tác bảo hộ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ được quan tâm triển khai phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy hoạt động ĐMST. Trong giai đoạn 2018-2022, đã có 2.167 nhãn hiệu được xác lập quyền sở hữu công nghiệp; 16 chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm đặc sản; 111 kiểu dáng công nghiệp được bảo hộ; 58 sáng chế/giải pháp hữu ích được cấp bằng. Trong đó, 3 tỉnh: Phú Thọ, Thái Nguyên, Lạng Sơn là các địa phương có số nhãn hiệu được bảo hộ nhiều nhất. Hoạt động sở hữu trí tuệ của các địa phương đã đem lại hiệu quả rất thiết thực, nhất là trong việc bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa của doanh nghiệp, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý của các sản phẩm đặc sản của địa phương. Các Hội



Thủ trưởng Bộ KH&CN Trần Văn Tùng phát biểu kết luận Hội nghị (ảnh: Ngọc Hưng).

đồng sáng kiến tỉnh duy trì nề nếp hoạt động trong việc xét, công nhận các sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh...

### Khó khăn và kiến nghị từ địa phương

Hoạt động KH,CN&ĐMST ở các tỉnh TD&MNPB trong thời gian qua có những thuận lợi nhất định như: Lãnh đạo các địa phương đã có sự quan tâm và khẳng định vai trò của KH,CN&ĐMST đối với sự phát triển KT-XH; sở KH&CN các tỉnh đã tích cực, chủ động tham mưu cho lãnh đạo tỉnh ban hành, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển KH,CN&ĐMST; hoạt động KH,CN&ĐMST của các địa phương trong vùng đã sát cánh hơn với doanh nghiệp, coi doanh nghiệp là đối tượng trung tâm để hoạt động KH,CN&ĐMST tác động thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh... Bên cạnh những thuận lợi, các đại biểu đại

diện cho các địa phương cũng đã nêu lên những khó khăn và kiến nghị, trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

*Một là*, nguồn lực dành cho KH,CN&ĐMST từ ngân sách nhà nước mặc dù đã được quan tâm, song vẫn còn thấp so với Luật KH&CN và yêu cầu thực tế. Chính vì vậy, các địa phương trong vùng TD&MNPB kiến nghị cần bố trí tăng mức đầu tư cho hoạt động KH&CN để đảm bảo tỷ lệ đạt 2% tổng chi ngân sách nhà nước; tăng kinh phí đầu tư phát triển tiềm lực KH&CN của địa phương; đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính phối hợp chặt chẽ với Bộ KH&CN trong quá trình đề xuất phân bổ kinh phí đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp KH&CN bảo đảm đúng mục đích, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để triển khai những nhiệm vụ KH&CN có quy mô lớn, tác động đến nhiều ngành, lĩnh

vực. Bên cạnh đó, chưa có giải pháp đủ mạnh để huy động được nhiều hơn các nguồn lực xã hội (xã hội hóa) đầu tư cho phát triển KH&CN, nhất là việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN có quy mô lớn, đầu tư tăng cường tiềm lực cho các tổ chức KH&CN.

*Hai là*, nguồn nhân lực KH&CN của từng địa phương và của tổng thể toàn vùng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của KH&CN nói riêng cũng như sự phát triển KT-XH, quốc phòng an ninh nói chung. Một số địa phương chưa ban hành chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài.

*Ba là*, hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới chỉ tập trung giải quyết một số vấn đề mang tính bức xúc trước mắt ở từng địa phương, vẫn còn thiếu các nhiệm vụ KH&CN có tính liên vùng, triển khai ở quy mô lớn. Bên cạnh đó, một số đại biểu cũng cho rằng, việc triển khai các nhiệm vụ KH&CN đòi hỏi các cơ quan chủ trì thực hiện, địa phương có dự án phải có kinh phí đối ứng với tỷ lệ trên 30% tổng kinh phí thực hiện dự án là rất khó khăn. Điều này dẫn đến một số dự án đã phải dừng hoặc thay đổi nội dung, sản phẩm khi thực hiện.

*Bốn là*, một số sản phẩm có thể mạnh của vùng chưa được đầu tư phát triển một cách thỏa đáng như vấn đề công nghệ chế biến sâu khoáng sản, phát triển bền vững cây dược liệu... Thị trường KH&CN hình thành

## Diễn đàn Khoa học và Công nghệ

còn chậm, hoạt động ĐMST còn nhiều hạn chế, chưa thực sự phát huy được vai trò của các tổ chức trung gian trong việc kết nối cung - cầu công nghệ. Hoạt động nghiên cứu triển khai trong các doanh nghiệp chưa thực sự được đẩy mạnh. Trình độ công nghệ của các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ nhìn chung còn yếu, số doanh nghiệp có đầu tư đổi mới công nghệ không nhiều, trình độ công nghệ của một số nhóm ngành chủ lực chỉ đạt mức trung bình tiên tiến so với cả nước.

Năm là, đa số địa phương gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình xử lý tài sản hình thành thông qua nhiệm vụ KH&CN theo Nghị định số 70/2018/NĐ-CP<sup>1</sup> và xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công theo Thông tư số 21/2019/TT-BKHCN<sup>2</sup>. Vì vậy, các địa phương kiến nghị cần tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện và ban hành hướng dẫn cụ thể việc quản lý các nhiệm vụ KH&CN các cấp; xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước.

<sup>1</sup>Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước.

<sup>2</sup>Thông tư số 21/2019/TT-BKHCN ngày 18/12/2019 của Bộ KH&CN quy định quy trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ KH&CN.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Văn Tùng đề nghị các đồng chí đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ KH&CN căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, chủ động nghiên cứu, tiếp tục trao đổi, hướng dẫn địa phương tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; tham mưu đề xuất cho Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Bộ (trước tiên cần tập trung rà soát, hoàn thiện hành lang pháp lý, cơ chế chính sách thuận lợi cho hoạt động KH, CN & ĐMST của vùng TD & MNPB nói riêng và cả nước nói chung). Thứ trưởng cũng đề nghị các đồng chí Giám đốc Sở KH&CN và toàn thể cán bộ công chức, viên chức ngành KH&CN cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm: 1) Các Sở KH&CN trong vùng chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND các tỉnh ban hành, cụ thể hóa các chính sách, giải pháp quản lý và thúc đẩy phát triển KH, CN & ĐMST đã được Trung ương ban hành; 2) Tập trung thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước cũng như hoạt động sự nghiệp trên các lĩnh vực theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của ngành; 3) Xác định và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trực tiếp phục vụ các mục tiêu phát triển KT-XH của địa phương; đồng thời, chú trọng việc đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ (cấp quốc gia) có tính liên tỉnh, liên vùng để giải quyết những vấn đề cấp thiết, quan trọng của vùng,

tạo động lực, giải pháp phát triển toàn vùng; 4) Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực KH&CN gắn với quy hoạch phát triển KT-XH, đáp ứng nhu cầu phát triển của vùng và từng địa phương; tiếp tục đầu tư tiềm lực cho các đơn vị sự nghiệp KH&CN; 5) Tăng cường liên kết, phối hợp sử dụng có hiệu quả các nguồn lực về cơ sở vật chất kỹ thuật và nhân lực ở từng địa phương và toàn vùng; 6) Tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế, tìm kiếm, chuyển giao công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số; 7) Tiếp tục phát triển mạnh hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, gắn kết, hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu với khu vực doanh nghiệp.

Tiếp nối và phát huy những kết quả đã đạt được, với sự quyết tâm, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, Thứ trưởng Trần Văn Tùng tin tưởng rằng, trong thời gian tới hoạt động KH, CN & ĐMST của từng địa phương trong vùng sẽ đạt được nhiều thành tựu hơn nữa, đóng góp tích cực cho các mục tiêu phát triển KT-XH của địa phương và cả vùng.

**Vũ Hưng**